

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/DS-ST**
Ngày: 24-3-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hường.
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ X, ấp Tân B, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền, theo hợp đồng ủy quyền ngày 06-7-2021 – có Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ Y, ấp Thạnh A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:**

Do là chỗ quen biết nên ngày 14-8-2019 anh Nguyễn Văn Ph cho anh Nguyễn Văn Th vay số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, thỏa thuận 03 (ba) tháng trả,

lãi suất là 2%/tháng, giấy vay tiền có chữ ký, viết tên của anh Th. Tuy nhiên, anh Th không trả số tiền gốc 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng như thỏa thuận mà chỉ trả tiền lãi 2% đến ngày 14 tháng 12 năm 2019 là 5.600.000 (Năm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Nay, anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Th trả số tiền gốc 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng và tính lãi 1,66%/tháng từ ngày 15-12-2019 đến ngày xét xử và đề nghị khấu trừ phần tiền lãi chênh lệch 4 tháng của mức lãi suất 1,66%/tháng với mức lãi suất đã nhận 2%/tháng. Ngoài ra anh Ph không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Th:**

Trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn Th theo quy định tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn Th không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt là từ bỏ quyền lợi của mình, có vi phạm thời hạn xét xử.

- *Về nội dung:* Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15, Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền nợ là 70.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

+ Án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là bà Đỗ Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 233, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu anh Nguyễn Văn Th trả số tiền nợ 70.000.000 đồng và lãi suất. Anh Nguyễn Văn Ph cung cấp giấy mượn tiền 70.000.000 đồng (Bút lục 33). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Th hợp lệ và anh Th không có ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ

Điều 91; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định các tài liệu do anh Nguyễn Văn Ph cung cấp là chứng cứ hợp pháp dùng giải quyết vụ án.

Xét các chứng cứ anh Nguyễn Văn Ph cung cấp thể hiện anh Th có mượn anh Ph số tiền 70.000.000 đồng từ ngày 14-8-2019 và trả lãi 2%/tháng từ ngày mượn đến ngày 14-12-2019 là đúng sự thật. Tổng cộng số tiền lãi anh Ph nhận là 5.600.000 đồng là cao hơn mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự 1,66%/tháng được tính là 4.648.000 đồng và số tiền lãi anh Ph nhận là 952.000 (Chín trăm năm mươi hai nghìn) đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đồng ý khấu trừ số tiền lãi cao hơn quy định vào phần tiền lãi tính từ ngày 15-12-2019 đến ngày xét xử, cụ thể:

Từ ngày 15-12-2019 đến ngày 24-3-2022 là 27 tháng 10 ngày tiền lãi được tính như sau:

70.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 27 tháng 10 ngày = 31.761.330 đồng – 952.000 đồng = 30.809.300 (Ba mươi triệu tám trăm lẻ chín nghìn ba trăm) đồng (làm tròn).

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph; cần buộc anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 30.809.300 (Ba mươi triệu tám trăm lẻ chín nghìn ba trăm) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu gì khác.

[3] **Về án phí:** Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147, 227, 228, 233, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Phước số tiền nợ là 100.809.300 (Một trăm triệu tám trăm lẻ chín nghìn ba trăm) đồng. Trong đó, tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 30.809.300 (Ba mươi triệu tám trăm lẻ chín nghìn ba trăm) đồng. Ghi nhận anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu gì khác.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 5.040.400 (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chi trả lại tiền tạm ứng án phí là

2.301.900 (Hai triệu ba trăm lẻ một nghìn chín trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002203 ngày 13-7-2021 cho anh Nguyễn Văn Ph.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Trọng Hiếu